

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VÀ BẢO MẬT CYBERTELNET**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VÀ BẢO MẬT CYBERTELNET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CYBERTELNET TELECOM AND SECURITY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CYBERTELNET.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107479177

**3. Ngày thành lập:** 22/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

46 ngõ 204 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932993836

Fax:

Email: [hoangtuanphong@gmail.com](mailto:hoangtuanphong@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2610     |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2640     |
| 3.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2710     |
| 4.  | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2720     |
| 5.  | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2731     |
| 6.  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2732     |
| 7.  | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2790     |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741     |
| 9.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4764     |
| 10. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5820     |
| 11. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ kênh thuê riêng, dịch vụ thoại, dịch vụ fax, dịch vụ truyền hình ảnh, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ hội nghị truyền hình, dịch vụ kết nối Internet, dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị;<br>Khoản 1,2 điều 9 (Phân loại dịch vụ viễn thông) Nghị định số :25/2011/NĐ-CP (Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông) | 6190     |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6201     |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet) | 6209        |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                         | 6311        |
| 16. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                             | 6312        |
| 17. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                                 | 3240        |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                     | 3313        |
| 19. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                     | 3314        |
| 20. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                    | 3320        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                 | 4290        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                      | 4321        |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                        | 4651        |
| 24. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                         | 4652(Chính) |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                            | 4659        |
| 26. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                       | 8532        |
| 27. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                  | 9511        |
| 28. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                        | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

*Bốn tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG TUẤN PHONG | Phòng 28 B2 Tập Thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 80,000    | 013403713                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                             | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG BÍCH NGỌC  | Phòng 28 - B2 - Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 400.000.000           | 10,000    | 013464039                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                             | Tổng số           | 40.000     | 400.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                                            |                         |        |             |        |           |  |
|---|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------|-------------|--------|-----------|--|
| 3 | HOÀNG DUY<br>LIÊM | Phòng 28 - B2 -<br>Tập thể Kim Liên,<br>Phường Kim<br>Liên, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 40.000 | 400.000.000 | 10,000 | 013403743 |  |
|   |                   |                                                                                                            | Tổng số                 | 40.000 | 400.000.000 | 0,010  |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG TUẤN PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 06/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013403713

Ngày cấp: 09/04/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 28 B2 Tập Thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 46 ngõ 204 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội